

Số: /KL-SYT

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2023

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Về việc thanh tra chính sách Bảo hiểm Y tế tại Trung tâm y tế huyện IaGrai**

Thực hiện Quyết định số 321/QĐ-SYT ngày 16/5/2023 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc thanh tra việc thực hiện chính sách bảo hiểm Y tế tại Trung tâm Y tế huyện Ia Grai, từ ngày 31/5/2023 đến ngày 30/6/2023, Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra tại Trung tâm Y tế huyện Ia Grai.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 20/BC-TTr ngày 13/7/2023 của Trưởng đoàn thanh tra báo cáo kết quả thanh tra chính sách Bảo hiểm Y tế tại Trung tâm Y tế huyện IaGrai.

Giám đốc Sở Y tế kết luận thanh tra như sau:

**1. Khái quát chung:**

Trung tâm Y tế huyện IaGrai (sau đây gọi tắt là TTYT) là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế Gia Lai được thành lập tại Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 31/7/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập các Trung tâm Y tế cấp huyện trên cơ sở Bệnh viện đa khoa cấp huyện, Trung tâm y tế dự phòng cấp huyện và các Trạm y tế cấp xã; Bệnh viện hạng III theo Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về xếp hạng lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế.

TTYT có 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc. Gồm có 05 khoa lâm sàng, 01 khoa cận lâm sàng, 01 khoa Dược - Vật tư - Trang thiết bị Y tế, 01 khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, 01 khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Tổ chức - Hành chính, 13 Trạm Y tế xã, thị trấn.

**2. Kết quả kiểm tra, xác minh:**

**2.1. Về nhân lực, cán bộ tham gia công tác khám chữa bệnh BHYT:**

Số lượng nhân viên y tế hành nghề theo chứng chỉ hành nghề tại TTYT được cấp là 122 người. TTYT đã sắp xếp đủ nhân viên y tế và bàn khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại các khoa phòng.

TT	Nội dung	Năm 2021		Năm 2022	
		Tuyển huyện	Tuyển xã	Tuyển huyện	Tuyển xã
1	Số bàn khám	06	12	06	12
2	Số giường kế hoạch	70	65	70	65

3	Số giường thực kê	90	60	90	60
4	Số lượt khám bệnh bình quân/bàn/ngày	30	13	29	12
5	Số lượt KCB ngoại trú ( <i>tuyển huyện ngoại trú có bệnh án</i> )	157	24.737	111	18.690
6	Công suất sử dụng giường bệnh tính theo giường kế hoạch	100,7%	0	88,3%	0
7	Công suất sử dụng giường bệnh tính theo giường thực kê	69,4%	0	67,5%	0
8	Số lượng bác sĩ và điều dưỡng thực hiện công tác khám bệnh, chữa bệnh cho bao nhiêu bệnh nhân/ngày	41	44	41	44
9	Số lượng nhân viên y tế hành nghề theo đúng chứng chỉ hành nghề được cấp	122/122		122/122	

- Năm 2021 đến năm 2022, trước ảnh hưởng của dịch Covid-19, cán bộ làm công tác khám bệnh, chữa bệnh BHYT không được tham gia các chương trình hội thảo, khóa tập huấn về chính sách BHYT, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm.

## **2.2. Về cơ sở vật chất phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh BHYT:**

TTYT đã xây dựng Quy trình khám bệnh Bảo hiểm y tế và được treo công khai tại khu chờ khám. Bố trí khu vực đón tiếp, sắp xếp chỗ ngồi chờ cho người bệnh thoáng mát, hợp vệ sinh, có mái che nắng, che mưa và có cán bộ hướng dẫn các thủ tục cho người bệnh khi đến khám bệnh, chữa bệnh, kết hợp tuyên truyền giáo dục sức khỏe, chính sách BHYT tại khu vực khám chữa bệnh (KCB). Bố trí bàn khám cho người bệnh có thể BHYT phù hợp với số lượng người bệnh BHYT đến khám, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động KCB và thanh toán KCB BHYT, góp phần giảm thời gian chờ đợi khám, trả lời kết quả khám, cận lâm sàng và thanh toán cho người bệnh.

TTYT bố trí các máy lọc nước để đảm bảo phục vụ nhu cầu cho bệnh nhân và người nhà đến KCB tại tất cả các khoa, phòng, trạm Y tế xã. Hệ thống xử lý chất thải lỏng và rắn đã được xây dựng hoàn chỉnh theo quy chuẩn của Bộ tài nguyên môi trường đưa vào sử dụng từ năm 2010, trung bình một tháng tiêu thụ 100 lít dầu. Các trạm y tế ký hợp đồng xử lý rác thải y tế với Phòng Tổ chức - Hành chính và xử lý tại lò đốt rác của TTYT theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế.

## **2.3. Về việc phổ biến, tập huấn, triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn liên quan đến chính sách BHYT:**

TTYT đã phổ biến, tuyên truyền, triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn liên quan đến chính sách BHYT cho cán bộ y tế tại đơn vị. Lồng ghép tuyên truyền, phổ biến chính sách BHYT đến toàn thể nhân viên y tế trong các buổi họp khoa, phòng. Tăng cường công tác đào tạo về chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, viên chức

y tế cả ngắn hạn và dài hạn nhằm phát huy các kỹ thuật mới cũng như đáp ứng ngày càng cao về nhu cầu khám, chăm sóc, điều trị của người dân trên địa bàn huyện.

#### **2.4. Đánh giá hoạt động triển khai thực hiện chính sách BHYT**

*2.4.1. Thực trạng công tác tổ chức khám bệnh, chữa bệnh và thanh, quyết toán chi phí KCB BHYT:*

TTYT đã tổ chức khám, chữa bệnh BHYT cho các đối tượng có BHYT cơ bản đúng quy trình, quy định. Việc thanh quyết toán chi phí KCB cho người bệnh BHYT theo đúng quy định thông qua hợp đồng đã ký với Bảo hiểm xã hội huyện.

TTYT và BHXH huyện đã thực hiện ký hợp đồng và thanh lý hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT đảm bảo về thời gian, nội dung theo quy định tại Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT và Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 liên Bộ Y tế, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện BHYT.

*2.4.2. Về nội dung, chủ thể, thời gian ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT:*

TTYT ký hợp đồng khám chữa bệnh BHYT với Bảo hiểm xã hội huyện IaGrai theo hợp đồng hàng năm. Nội dung thỏa thuận và cam kết thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Năm 2021: TTYT đã ký hợp đồng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế số 01/HĐKCB-Bảo hiểm y tế ngày 24/12/2020 với BHXH huyện IaGrai, thời hạn hợp đồng từ 01/01/2021 đến hết 31/12/2021; Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐKCB-BHYT ngày 28/6/2021.

- Năm 2022: TTYT đã ký hợp đồng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế số 01/HĐKCB-Bảo hiểm y tế ngày 27/12/2021 với BHXH huyện IaGrai, thời hạn hợp đồng từ 01/01/2022 đến hết 31/12/2022.

*2.4.3. Về thực trạng tổ chức khám bệnh, chữa bệnh BHYT theo quy định của pháp luật:*

*- Về trách nhiệm thực hiện các quy định về tổ chức quy trình khám bệnh, chữa bệnh tại khoa khám bệnh:*

TTYT thực hiện theo các quy định tại Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12; Quy chế bệnh viện ban hành theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/09/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số 1313/QĐ-BYT ngày 22/04/2013 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn quy trình khám bệnh tại khoa khám bệnh. Đồng thời đã ban hành và tổ chức quy trình khám bệnh, chữa bệnh tại khoa khám bệnh. Tuân thủ các quy chế chuyên môn, đặc biệt là quy chế cấp cứu, vào viện, ra viện, chuyển viện, hội chẩn, kê đơn thuốc, chỉ định làm các xét nghiệm, các thủ thuật và các dịch vụ y tế hợp lý, hiệu quả và an toàn theo đúng quy định. Tiếp đón bệnh nhân thông qua việc máy quét mã vạch tự động, hệ thống báo gọi

nhân viên cấp cứu. Bên cạnh đó, đơn vị cũng đã đầu tư để thẩm định cấp phép xả thải và đăng ký chủ nguồn nước đảm bảo cho hoạt động khám chữa bệnh.

*- Về trách nhiệm thực hiện các quy định về chỉ định sử dụng dịch vụ kỹ thuật, thuốc, vật tư y tế, đặc biệt là chỉ định xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, phẫu thuật, thủ thuật, chỉ định người bệnh vào điều trị nội trú:*

TTYT thực hiện các quy định theo Thông tư 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia BHYT.

*- Về trách nhiệm thực hiện nội dung chuyên môn, quy chế, quy trình chuyên môn trong KCB BHYT:*

Việc thực hiện thủ tục khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại TTYT được tổ chức theo quy định, hướng dẫn của luật BHYT. TTYT đã xây dựng quy trình khám bệnh cho đối tượng có thẻ BHYT và đối tượng không có thẻ BHYT theo Quyết định 1313/2013/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quy trình khám bệnh tại khoa khám bệnh của bệnh viện. Tại khoa khám bệnh đơn vị đã công khai quy trình khám bệnh, chữa bệnh BHYT và quy trình khám bệnh, chữa bệnh dịch vụ để người dân biết thực hiện và giám sát quá trình thực hiện của cán bộ viên chức đơn vị.

*- Về cơ sở pháp lý trang thiết bị y tế thực hiện khám chữa bệnh BHYT:*

Trang thiết bị đang sử dụng tại đơn vị đúng trong danh mục tại Quyết định số 1024/QĐ-SYT ngày 28/10/2019 của Giám đốc Sở Y tế về việc phê duyệt danh mục và định mức máy móc, trang thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế cho các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 1165/QĐ-SYT ngày 31/12/2019 của Giám đốc Sở Y tế về việc phê duyệt bổ sung danh mục và định mức máy móc, trang thiết bị chuyên dùng khác thuộc lĩnh vực y tế cho các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế.

*- Về trách nhiệm thực hiện các quy định về thời gian gửi báo cáo đề nghị thanh, quyết toán và tạm ứng kinh phí KCB BHYT:*

TTYT thực hiện gửi báo cáo đề nghị thanh quyết toán theo đúng thời gian quy định tại hợp đồng.

*- Về trách nhiệm phối hợp thực hiện các quy định xác định tổng mức thanh toán chi phí KCB BHYT tại cơ sở KCB:*

Hàng năm sau khi nhận được báo cáo quyết toán chi phí KCB, nếu cơ sở y tế có vượt tổng mức thì phải báo cáo giải trình thuyết minh nguyên nhân vượt tổng mức là cơ sở để cấp kinh phí.

- Về thực trạng thực hiện tạm ứng kinh phí, thanh quyết toán chi phí KCB BHYT tại cơ sở KCB:

+ Về tạm ứng kinh phí chi phí KCB BHYT năm 2021 là 12.381.061.883đồng, năm 2022 là 8.734.772.772đồng. Cụ thể:

*ĐVT: đồng*

Năm / Quý	Năm 2021	Năm 2022
Quý 1	4.213.202.000	1.918.198.476
Quý 2	2.283.041.638	659.000.000
Quý 3	3.472.818.245	1.910.000.000
Quý 4	2.412.000.000	4.247.574.296
<b>Cộng</b>	<b>12.381.061.883</b>	<b>8.734.772.772</b>

- Về thanh quyết toán chi phí KCB BHYT năm 2021, số đề nghị thanh toán là 9.276.537.519đồng, số được thanh toán là 9.199.503.514đồng; năm 2022, số đề nghị thanh toán là 8.741.862.845đồng, số được thanh toán là 8.593.526.591đồng. Từ 28/10/2021 đến 01/4/2022, TTYT chuyển đổi thành bệnh viện điều trị Covid-19 cơ sở 10 nên chi phí khám chữa bệnh BHYT giảm. Cụ thể:

*ĐVT: đồng*

Năm / Quý	Năm 2021		Năm 2022	
	Số đề nghị	Số được thanh toán	Số đề nghị	Số được thanh toán
Quý 1	2.660.624.957	2.642.240.516	826.822.297	818.194.707
Quý 2	2.666.277.836	2.655.381.340	2.039.039.777	2.005.458.866
Quý 3	2.560.282.977	2.537.716.424	3.135.622.371	3.052.926.823
Quý 4	1.389.351.749	1.364.165.235	2.740.378.400	2.716.946.195
<b>Cộng</b>	<b>9.276.537.519</b>	<b>9.199.503.514</b>	<b>8.741.862.845</b>	<b>8.593.526.591</b>

- Tình hình gia tăng chi phí, vượt tổng mức tại cơ sở, tổng chi phí mà bệnh viện chưa được thanh toán (nếu có) và lý do chưa được thanh toán:

Năm 2021, theo khoản 3 Nghị quyết 144/NQ-CP ngày 05/11/2022 của chính phủ quy định về việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT “cho phép quyết toán, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT năm 2021 bằng chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT theo báo cáo quyết toán năm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sau khi đã được cơ quan bảo hiểm xã hội giám định theo quy

định”; đến tháng 11/2022, TTYT được quyết toán số tiền vượt tổng mức thanh toán năm 2021 là 425.913.956 đồng.

Năm 2022, vẫn đang xác định do chưa có hệ số k năm 2022, theo số tạm tính thì TTYT không vượt tổng mức thanh toán được thanh toán bằng chi phí KCB BHYT theo báo cáo quyết toán của cơ sở và được bảo hiểm xã hội thẩm định đồng ý quyết toán.

*2.4.4. Tình hình cung ứng, sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư y tế (không thanh tra công tác đấu thầu, mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư y tế):*

TTYT tiếp nhận các văn bản quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu mua thuốc, vật tư y tế như:

Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Thông tư 15/2019/TT- BYT ngày 11/6/2019 của Bộ Y tế về việc Quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.

TTYT đã ban hành các văn bản liên quan đến hoạt động đấu thầu mua thuốc như:

Căn cứ Văn bản số 1226/SYT-NVD ngày 07/7/2020 của Sở Y tế Gia Lai về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch cung ứng thuốc đấu thầu tập trung giai đoạn 2021-2022; Biên bản họp Hội đồng thuốc và điều trị ngày 17/7/2020; Báo cáo số 265a /BC-TTYT ngày 15/7/2020 báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đấu thầu mua thuốc năm 2019-2020 và giải trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc năm 2021-2022; Quyết định số 182/QĐ-TTYT ngày 17/7/2020 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Ia Grai về việc phê duyệt danh mục, số lượng thuốc để đấu thầu tập trung cấp địa phương của Trung tâm Y tế huyện Ia Grai năm 2021-2022; Tờ trình số 265/TTr-TTYT ngày 17/7/2020 của về việc phê duyệt danh mục, số lượng thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương gia đoạn 2021-2022 của Trung tâm Y tế huyện Ia Grai;

Căn cứ Văn bản số 949/SYT-NVD ngày 12/4/2021 của Sở Y tế Gia Lai về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch cung ứng thuốc đấu thầu tập trung bổ sung giai đoạn 2021-2022; Biên bản họp Hội đồng thuốc và điều trị ngày 14/4/2021; Báo cáo số 239/BC-TTYT ngày 14/4/2021 báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đấu thầu mua thuốc năm 2020 và giải trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc bổ sung năm 2021-2022; Kết quả hoạt động đấu thầu mua thuốc tại TTYT năm 2021-2022 như sau:

STT	Gói Thầu	Quyết định, phân khai	Hình thức mua sắm	Tổng tiền
1	Gói thầu số 1: Gói thầu thuốc Generic	2543/SYT-NVD ngày 28/12/2020	Đấu thầu tập trung cấp địa phương	8.226.864.180

2	Gói thầu số 2: Gói thầu thuốc biệt dược hoặc tương đương điều trị	2523/SYT-NVD ngày 25/12/2020	Đấu thầu tập trung cấp địa phương	2.089.000
3	Gói thầu số 3: Gói thầu thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu	2530/SYT-NVD ngày 25/12/2020	Đấu thầu tập trung cấp địa phương	3.745.500.000
4	Gói thầu số 1: Gói thầu thuốc Generic	2880/SYT-NVD ngày 27/8/2021	Đấu thầu tập trung cấp địa phương, đợt bổ sung	188.318.000
5	Gói thầu số 3: Gói thầu thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu	2879/SYT-NVD ngày 26/08/2021	Đấu thầu tập trung cấp địa phương, đợt bổ sung	654.000.000

TTYT đã ban hành các văn bản liên quan đến hoạt động đấu thầu mua vật tư y tế, hóa chất như: Biên bản họp Hội đồng thuốc và điều trị ngày 07/8/2020; Căn cứ Công văn số 1568/SYT-KHTC ngày 20/8/2020 về việc phê duyệt chủ trương mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm năm 2020-2021; Quyết định số 233/QĐ-TTYT ngày 25/8/2020 thành lập tổ thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu “Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm của Trung tâm Y tế huyện Ia Grai”; Quyết định số 234/QĐ-TTYT ngày 25/8/2020 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Ia Grai về việc phê duyệt dự toán Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm; Biên bản họp Hội đồng thuốc và điều trị ngày 05/12/2021; Căn cứ Công văn số 709/SYT-KHTC ngày 09/3/2022 về việc phê duyệt chủ trương mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm năm 2022-2023; Quyết định số 41/QĐ-TTYT ngày 08/03/2022 thành lập tổ thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu “Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm của Trung tâm Y tế huyện Ia Grai”; Quyết định số 47/QĐ-TTYT ngày 11/3/2022 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Ia Grai về việc phê duyệt dự toán Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm. Kết quả hoạt động đấu thầu mua sắm vật tư, hóa chất, sinh phẩm y tế tại TTYT năm 2021-2022:

STT	Gói Thầu	Quyết định, phân khai	Hình thức mua sắm	Tổng tiền
1	Mua sắm vật tư, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán y tế	312/QĐ-TTYT ngày 24/12/2020	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	2.100.989.500
2	Gói thầu số 1: Mua sắm hóa chất, sinh phẩm y tế năm 2022	78/QĐ-TTYT ngày 22/4/2022	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	1.829.554.000
3	Gói thầu số 2: Mua sắm vật tư y tế năm 2022	77/QĐ-TTYT ngày 22/4/2022	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	1.409.020.000

TTYT tiếp nhận các văn bản quản lý nhà nước về công tác như quản lý, cung ứng thuốc: Thông tư 22/2011/TT- BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế quy định về tổ chức và hoạt động của Khoa Dược của Bệnh viện, Thông tư 21/2013/TT-BYT ngày 08/8/2013 của Bộ Y tế qui định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thuốc & điều trị trong Bệnh viện, Quyết định 772/QĐ-BYT ngày 04/3/2016 của Bộ Y tế về ban hành tài liệu hướng dẫn thực hiện quản lý sử dụng kháng sinh trong Bệnh viện.

TTYT đã ban hành các văn bản liên quan đến hoạt động quản lý, cung ứng thuốc như: Quyết định thành lập Hội đồng thuốc và điều trị, Quyết định thành lập đơn vị thông tin thuốc, Quy trình cấp phát thuốc nội, ngoại trú, Quy trình cấp phát thuốc trong Bệnh viện từ khoa dược đến người bệnh, Quy trình giám sát ADR tại Bệnh viện, Quy trình giám sát sai sót trong sử dụng thuốc, Quy trình kiểm nhập, Quy trình thông tin thuốc, Quy trình quản lý thuốc tử trực, Quy trình bổ sung hoặc loại bỏ thuốc ra khỏi danh mục, danh mục thuốc nhìn giống nhau, đọc giống nhau (LASA).

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại trong công tác quản lý, cung ứng thuốc: Có 95 mặt hàng thuốc thực tế sử dụng thấp hơn 50% so với kế hoạch (*đính kèm phụ lục 1*); Kho bảo quản thuốc thiếu giá kệ, pallet; chưa bố trí vị trí thuận tiện cho việc xuất nhập thuốc với quy mô thực tế của đơn vị.

*2.4.5. Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong KCB và giám định, thanh toán chi phí KCB BHYT:*

*- Về trách nhiệm triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong KCB BHYT:*

TTYT triển khai phần mềm quản lý bệnh viện HIS (Phần mềm Vimes do Công ty cổ phần phần mềm y tế Việt Nam cung cấp) để chuẩn hoá danh mục, dữ liệu điện tử, gửi dữ liệu điện tử đề nghị thanh toán chi phí khám chữa bệnh đúng quy định.

Các cơ sở khám chữa bệnh của TTYT đều được kết nối liên thông đến Công giám định khám chữa bệnh BHYT của BHXH Việt Nam, thực hiện chuẩn dữ liệu đầu ra, kết xuất dữ liệu thông qua ứng dụng gateway, đảm bảo liên thông dữ liệu phục vụ quản lý KCB và giám định BHYT theo đúng quy định.

Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin như lắp đặt hệ thống mạng nội bộ, lắp đặt hệ thống wifi phục vụ cho việc sử dụng ứng dụng VssID để khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Trang bị hệ thống máy quét thẻ bảo hiểm y tế và khám chữa bệnh bằng Căn cước công dân. Nâng cấp hệ thống máy tính trong cơ quan phục vụ cho việc nhập liệu phần mềm.

*- Về mã hóa, ánh xạ các dịch vụ y tế:*

TTYT đã ánh xạ áp dụng bộ mã dùng chung theo Quyết định số 7603/QĐ-BYT ngày 25/12/2018 của Bộ Y tế; Quyết định 5937/QĐ-BYT ngày 30/12/2021 của Bộ Y tế về “Ban hành bổ sung các danh mục mã dùng chung áp dụng trong quản lý và giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế” là 1063 dịch vụ kỹ thuật. Tại các trạm y tế xã là 30 dịch vụ kỹ thuật.

- *Tình hình liên thông, trích chuyển dữ liệu điện tử KCB và gửi dữ liệu đề nghị thanh toán BHYT:*

TTYT thực hiện việc trích chuyển dữ liệu theo Quyết định 4210/QĐ-BYT ngày 20/9/2017 của Bộ Y tế theo XML1, XML2, XML3, XML4, XML5 tương đương với Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3, Bảng 4 và Bảng 5 đã trích xuất đúng quy định của Bộ Y tế và giám định bảo hiểm xã hội. Tỷ lệ hồ sơ gửi đúng hạn tại trung tâm y tế là 98% còn các trạm y tế xã tỷ lệ gửi hồ sơ gửi đúng hạn là 94%.

- *Về tổng số hồ sơ gửi thanh toán qua điện tử, số hồ sơ giám định trên điện tử và số hồ sơ bị từ chối thanh toán, lý do từ chối, tổng số tiền từ chối:*

STT	Đơn vị	Tổng số hồ sơ	Hồ sơ từ chối	Lý do từ chối	Tổng tiền từ chối
<b>Năm 2021</b>		<b>1.985.733</b>	<b>13</b>		<b>1.248.791</b>
1	Trung tâm y tế huyện Ia Grai (hệ bệnh viện)	28.375	0		
2	TYT xã Ia Sao	1.553			
3	TYT xã Ia Hrug	1.345	2	Hồ sơ khám chữa bệnh ngoại trú gửi trái tuyến	350.780
4	TYT xã Ia Ia Đêr	1.353	0		
5	TYT xã Ia Tô	3.074	0		
6	TYT xã Ia Pêch	1.191	0		
7	TYT xã Ia Grăng	1.534	0		
8	TYT xã Ia Chía	970	7	Sai danh mục thuốc	600.050
9	TYT xã Ia Krái	1.419	2	Hồ sơ khám chữa bệnh ngoại trú gửi trái tuyến	130.108
10	TYT xã Ia Khai	1.615	1	Hồ sơ khám chữa bệnh ngoại trú gửi trái tuyến	80.818
11	TYT xã Ia O	970	1	Hồ sơ khám chữa bệnh ngoại trú gửi trái tuyến	87.035
12	TYT xã Ia Bă	1.491	0		
13	TYT xã Ia Yok	2.783			
<b>Năm 2022</b>		<b>1.792.655</b>	<b>34</b>		<b>1.401.727</b>

1	Trung tâm y tế huyện Ia Grai ( <i>hệ bệnh viện</i> )	30.168	0		
2	TYT xã Ia Sao	1.366	0		
3	TYT xã Ia Hrung	1.200	1	Hồ sơ khám chữa bệnh ngoại trú gửi trái tuyến	216.260
4	TYT xã Ia Ia Đêr	928	0		
5	TYT xã Ia Tô	3.241	2	Hồ sơ khám chữa bệnh ngoại trú gửi trái tuyến	92.775
6	TYT xã Ia Péch	1.215	0		
7	TYT xã Ia Grăng	1.429	3	Hồ sơ khám chữa bệnh ngoại trú gửi trái tuyến	257.260
8	TYT xã Ia Chía	818	3	Hồ sơ khám chữa bệnh ngoại trú gửi trái tuyến	195.670
9	TYT xã Ia Krái	1.495	2	Hồ sơ khám chữa bệnh ngoại trú gửi trái tuyến	157.000
10	TYT xã Ia Khai	1.980	2	Hồ sơ khám chữa bệnh ngoại trú gửi trái tuyến	123.010
11	TYT xã Ia O	1.009	16	Thuốc không tồn tại	1.070.700
12	TYT xã Ia Bă	1.585	5	Hồ sơ khám chữa bệnh ngoại trú gửi trái tuyến	576.012
13	TYT xã Ia Yok	1.967	0		0

Tuy nhiên, qua đối soát trên dữ liệu XML với danh mục nhân viên y tế đơn vị đã cập nhật lên cổng giám định BHYT và các chứng từ, hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp, TTYT còn tồn tại việc nhân viên y tế tự khám bệnh (*Đính kèm phụ lục 2*). Cụ thể:

STT	Lý do	2021	2022	Tổng
1	Nhân viên y tế tự khám bệnh	2.913.914	4.262.783	7.176.697
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>7.176.697</b>

2.4.6. Về công tác giám định đảm bảo quyền lợi người bệnh và thanh, quyết toán chi phí KCB BHYT:

- Đơn vị và cơ quan bảo hiểm xã hội (BHXH) phối hợp tốt trong việc đảm bảo quyền lợi người bệnh BHYT.

+ Hồ sơ khám chữa bệnh BHYT phát sinh:

STT	Các chỉ số	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
I	Tuyển bệnh viện:			

	- Tổng số lần khám bệnh cho bệnh nhân có thẻ BHYT	Lần	24.715	26.915
	- Tổng số lượt người có thẻ BHYT điều trị nội trú	Lượt	3.496	3.138
	- Tổng số lượt người có thẻ BHYT điều trị ngoại trú (có Bệnh án)		164	115
<b>II</b>	Tuyển xã (không điều trị nội trú, chỉ thực hiện cấp cứu ban đầu và khám kê đơn điều trị ngoại trú)			
	Khám Bảo hiểm y tế		19.295	18.233

+ Về công tác giám định trực tiếp: Năm 2021, tổng số hồ sơ giám định là 15.486 hồ sơ, tổng số hồ sơ từ chối là 1.143 hồ sơ với tổng chi phí là 67.094.098 đồng. Năm 2022, tổng số hồ sơ giám định là 16.597 hồ sơ, tổng số hồ sơ từ chối là 1.559 hồ sơ với tổng chi phí là 148.099.463 đồng. Cụ thể:

Năm thực hiện	Tổng số hồ sơ	Số hồ sơ từ chối TT	Tổng chi phí từ chối TT	Lý do từ chối TT
<b>Năm 2021</b>	<b>15.486</b>	<b>1.143</b>	<b>67.094.098</b>	
Quý 1	4.350	421	18.384.442	Thuốc sai chỉ định, thuốc ngoài danh mục, bệnh nhân trùng nội tinh, áp giá DVKT chưa hợp lý,..
Quý 2	4.198	182	10.896.496	Thuốc sai chỉ định, thuốc ngoài danh mục, sai thông tin thẻ BHYT, áp giá DVKT chưa hợp lý,..
Quý 3	4.088	331	22.025.591	Sai mã Bác sĩ với danh mục được duyệt, thuốc ngoài danh mục, thẻ BHYT sai thông tin,...
Quý 4	2.850	209	15.787.569	Sai mã Bác sĩ với DM được duyệt, thuốc ngoài DM, thẻ BHYT sai thông tin,...
<b>Năm 2022</b>	<b>16.597</b>	<b>1.559</b>	<b>148.099.463</b>	
Quý 1	2.388	170	8.627.588	Sai mã bác sĩ với danh mục được duyệt, thẻ BHYT sai thông tin, điều trị Covid-19 ngoài phạm vi BHYT thanh toán,...
Quý 2	3.616	541	33.580.911	Thuốc sai chỉ định, sai thông tin thẻ BHYT, áp giá DVKT chưa hợp lý,..
Quý 3	5.545	536	82.458.760	Thuốc sai chỉ định, thuốc ngoài danh mục, sai thông tin thẻ BHYT, áp giá DVKT chưa hợp lý,...

Quý 4	5.048	312	23.432.204	Sai mã bác sĩ với danh mục được duyệt, thẻ BHYT sai thông tin, sai mã DVKT, thuốc sai chỉ định
-------	-------	-----	------------	--

*2.4.7. Việc triển khai nâng cao ý thức, tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh, thực hiện quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp với người bệnh; tự kiểm tra, giám sát thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ y tế.*

Thực hiện Thông tư 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ sở y tế và Quyết định 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ Y tế về triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”. Trung tâm Y tế tổ chức thực hiện, tổ chức ký cam kết thực hiện giữa thủ trưởng đơn vị và chủ tịch công đoàn cơ sở các khoa, phòng, tổ công đoàn; từng cá nhân ký cam kết thực hiện. TTYT đã thành lập Ban chỉ đạo theo tăng cường kiểm tra giám sát việc thực hiện kỹ năng giao tiếp, quy tắc ứng xử của cán bộ nhân viên y tế trong toàn đơn vị.

*2.4.8. Công tác tổ chức triển khai tiếp nhận và xử lý thông tin các ý kiến của người bệnh qua hòm thư góp ý, đường dây nóng và các kênh thông tin khác. Thiết lập bộ phận tiếp dân để giải quyết kịp thời những thắc mắc, khiếu nại của người bệnh BHYT:*

Trung tâm Y tế niêm yết công khai số điện thoại đường dây nóng tới các cơ sở khám chữa bệnh, từ các khoa, phòng, bệnh viện tới các trạm y tế xã. Hàng năm, tổ chức tập huấn về kỹ năng giao tiếp ứng xử cho cán bộ viên chức và người lao động. Từ năm 2021-2022, đơn vị không có cán bộ vi phạm kỷ luật về phong cách, thái độ phục vụ.

### **3. Kết luận về những nội dung đã tiến hành thanh tra:**

#### **3.1. Ưu điểm:**

- TTYT cơ bản đã thực hiện tốt chính sách pháp luật BHYT tại đơn vị, đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người bệnh BHYT. Chưa phát hiện tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ khám chữa bệnh BHYT.

- TTYT đã triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, chính sách về BHYT dưới nhiều hình thức: tổ chức tập huấn, phổ biến Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành đến toàn thể viên chức, lao động.

- Hoạt động triển khai thực hiện chính sách BHYT thực hiện đảm bảo theo quy định: về công tác ký hợp đồng và thanh lý hợp đồng BHYT; tổ chức quy trình khám bệnh, chữa bệnh tại khoa, công tác tổ chức khám, điều trị kê đơn thuốc cho người bệnh BHYT; thực hiện quy định về quy chế, quy trình chuyên môn chỉ định sử dụng dịch vụ kỹ thuật, thuốc vật tư y tế; công tác giám định bảo đảm quyền lợi người bệnh; quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT.

#### **3.2. Tồn tại:**

- Về công tác quản lý, cung ứng thuốc: Có 95 mặt hàng thực tế sử dụng thấp hơn 50% so với kế hoạch.

- Kho bảo quản thuốc thiếu giá kệ, pallet và chưa bố trí vị trí thuận tiện cho việc xuất nhập thuốc với quy mô thực tế của đơn vị.

- Qua đối soát trên dữ liệu XML với danh mục nhân viên y tế đơn vị đã cập nhật lên cổng giám định BHYT cùng các chứng từ, hồ sơ, tài liệu, TTYT còn tình trạng việc nhân viên y tế tự khám bệnh với số tiền là 7.176.697 đồng không đúng quy định.

#### **4. Đề xuất, kiến nghị:**

##### **4.1. Đối với BHXH tỉnh:**

Thu hồi số tiền vi phạm về việc nhân viên y tế tự khám bệnh và thanh toán BHYT với số tiền 7.176.697 đồng không đúng quy định nhập vào quỹ KBCB BHYT của BHXH tỉnh.

##### **4.2. Đối với Giám đốc TTYT huyện IaGrai:**

Giám đốc Sở Y tế yêu cầu Giám đốc TTYT huyện IaGrai:

- Xây dựng kế hoạch cung ứng thuốc phù hợp với tình hình sử dụng thực tế; Trang bị đầy đủ giá kệ, pallet, thiết bị tại kho bảo quản thuốc và bố trí vị trí thuận tiện cho việc xuất nhập thuốc với quy mô thực tế của đơn vị.

- Đề nghị nhân viên y tế cập nhật dữ liệu KCB đầy đủ lên cổng Giám định BHXH theo đúng quy định; khắc phục tình trạng nhân viên y tế tự khám bệnh, chữa bệnh.

- Tổ chức kiểm tra đánh giá và kiểm điểm các cá nhân có sai phạm. Báo cáo kết quả về Sở Y tế.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc thực hiện chính sách BHYT tại TTYT huyện IaGrai của Sở Y tế tỉnh Gia Lai./.

##### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Phòng TCCB Sở Y tế;
- TTYT huyện Ia Grai;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai;
- Đăng Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, TTr.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lý Minh Thái**